

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2021/HC-PT

Ngày: 18/6/2021

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 632/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2019/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4509/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Ngô Thanh H1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 47 ngách 61/68 phố T, tổ 12, phường L, quận L, thành phố H; Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận L;

3.2. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H2 - Chủ tịch UBND quận L; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân phường L;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H3 - Chủ tịch UBND phường L; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.4. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1958; Trú tại: Số 47 ngách 61/68 phố T, tổ 12, phường L, quận L, thành phố H; vắng mặt.

3.5. Chị Vũ Bích H4, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 11 T1, L, thành phố H; vắng mặt.

3.6. Chị Vũ Thị Bích H5, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 18 T2, quận H6, thành phố H; vắng mặt.

3.7. Anh Vũ Minh P, sinh năm 1991; Trú tại: Số 47 ngách 61/68 phố T, tổ 12, phường L, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Ngô Thanh H1 (chồng là ông Vũ Văn B) được Hợp tác xã nông nghiệp L cấp đất cho sử dụng sản xuất nông nghiệp theo khoán 10 từ năm 1987.

Năm 2016, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật để đầu giá quyền sử dụng đất tại phường L, theo kết quả điều tra, kiểm đếm ngày 15/6/2016 của Tổ công tác và xác nhận nguồn gốc sử dụng đất ngày 15/6/2016 của UBND phường L, hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 bị thu hồi toàn bộ 65m² đất nông nghiệp, trong đó:

+ Diện tích được giao theo khoán 10 năm 1987 và đã rút bù diện tích khi giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ là 60m²;

+ Diện tích không được giao, tự sử dụng từ thời điểm giao là 5m², sử dụng ổn định không có tranh chấp.

Ngày 09/01/2017, UBND quận L có Quyết định số 107/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 182/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1. Theo đó, quyết định thu hồi 60m² đất và bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi này.

Bà Ngô Thanh H1 đã khiếu nại phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND quận L phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đầu giá quyền sử dụng tại phường L, quận L.

Lý do khiếu nại của bà đó là thửa đất Nhà nước thu hồi của gia đình bà có

nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao theo khoán 10 năm 1987, có diện tích 150m² (bao gồm cả bờ thửa), trồng rau xanh, sử dụng ổn định không có tranh chấp khiếu kiện. Khi thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng khu đất để đầu giá quyền sử dụng tại phường L, quận L, Nhà nước đã thu hồi toàn bộ thửa đất này nhưng gia đình bà chỉ được bồi thường với diện tích là 65m², còn thiếu 85m². Bà H1 khiếu nại đề nghị đo đạc lại, kiểm đếm phúc tra hiện trạng sử dụng đất của gia đình vì có sự chênh lệch diện tích đất bị thu hồi trong biên bản kiểm đếm ban đầu là 126m² (do Tổ công tác thông báo và không gửi biên bản kiểm đếm cho gia đình) và số liệu diện tích được bồi thường trong phương án là 60m² trên cơ sở đó, bà đề nghị bồi thường, hỗ trợ với diện tích 126m².

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3679/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND quận L kết luận việc khiếu nại đề nghị bồi thường, hỗ trợ đối với 126m² khi Nhà nước thu hồi đất là không có cơ sở. Tuy nhiên phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND quận L chỉ bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 60m² là chưa phù hợp. Diện tích đủ điều kiện, hỗ trợ theo quy định của hộ bà Ngô Thanh H1 là 65m². Từ đó quyết định giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận lập phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ bổ sung diện tích 5m² chưa được bồi thường, hỗ trợ trong tổng diện tích 65m² thu hồi của hộ bà Ngô Thanh H1 theo quy định.

Ngày 19/10/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 5132/QĐ-UBND về việc thu hồi 65m² đất do hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 đang sử dụng tại phường L và Quyết định này thay thế Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND quận L về việc thu hồi đất của hộ gia đình bà H1.

Ngày 19/10/2017, UBND quận L ban hành Quyết định số 5210/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1.

Tuy nhiên, không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận L, bà Ngô Thanh H1 tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố H với nội dung như đã khiếu nại lần đầu.

Ngày 13/02/2018, Chủ tịch UBND thành phố H đã có Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, theo đó kết luận việc bà Ngô Thanh H1 khiếu nại đề nghị bồi thường hỗ trợ đối với diện tích 85m² đất nông nghiệp còn thiếu so với đất nông nghiệp thực tế gia đình bà sử dụng là 150m² là không đúng. Khiếu nại là sai nên quyết định giữ nguyên nội dung quyết định số 3679/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thanh H1.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần hai này, bà Ngô Thanh H1 khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố H yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại trên và đề nghị Tòa án giải quyết được bồi thường, hỗ trợ diện tích 85m² đất còn thiếu so với diện tích đất nông nghiệp thực tế gia đình bà sử dụng và bị thu hồi.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Năm 2016, thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đề đấu giá quyền sử dụng tại phường L, quận L; theo xác nhận nguồn gốc đất ngày 15/9/2016 của UBND phường L, tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 đang sử dụng tại khu vực thực hiện dự án là 65m²; diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi tại Dự án là 65m², trong đó: diện tích được giao theo khoán 10 năm 1987 và đã rút bù diện tích khi giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ là 60m²; diện tích không được giao, tự sử dụng từ thời điểm giao là 5m²; sử dụng ổn định, không có tranh chấp khiếu kiện.

Tại thời điểm giải phóng mặt bằng, diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình bà H1 đang sử dụng là 65m² (không phải 150m²). UBND quận L đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án điều chỉnh đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 với tổng diện tích 65m² đất nông nghiệp là đúng với Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Nếu diện tích đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác hoặc do khi kê khai đăng ký trước đây người sử dụng đất không kê khai hết diện tích nhưng toàn bộ ranh giới thửa đất đã được xác định là không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không do lấn, chiếm thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế. Mặt khác, bà Ngô Thanh H1 không có tài liệu pháp lý nào để chứng minh diện tích đất nông nghiệp bà H1 đã sử dụng là 150m².

Trên cơ sở Báo cáo số 239/BC-TTTP-P3 ngày 15/01/2018 của Thanh tra Thành phố; ngày 13/02/2018, Chủ tịch UBND thành phố có Quyết định số 805/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thanh H1 (lần hai) với nội dung: Đồng ý với quyết định số 3679/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND quận L về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thanh H1.

Việc bà Ngô Thanh H1 khiếu nại đề nghị được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 85m² đất nông nghiệp còn thiếu so với diện tích đất nông nghiệp thực tế gia đình bà H1 sử dụng là 150m² là không đúng. Khiếu nại của công dân là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thanh H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận L trình bày:

Theo xác nhận của UBND phường L ngày 15/9/2016: Diện tích đất nông nghiệp nằm trong phạm vi GPMB thực hiện dự án hiện tại của hộ bà Ngô Thanh H1 là 65m², thuộc thửa đất số 492-1 tờ bản đồ số 29, bản đồ thổ cư xã L (nay là phường L) đo vẽ năm 1993. Hộ bà Ngô Thanh H1 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên.

Diện tích 65m² đất nông nghiệp hộ bà H1 đang sử dụng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có 60m² được giao theo phương án của Tổ giao đất và 5m² lớn hơn diện tích trên sổ giao đất; Tuy nhiên theo báo cáo số 148/BC-UBND ngày 05/6/2017 của UBND phường L: *“Thực tế khi giao một số hộ dân vẫn sử dụng nguyên thửa đất được giao theo khoán 10 năm 1987 mặc dù diện tích đất được giao theo phương án ít hơn. Hiện trạng các hộ dân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Khi xác nhận UBND phường ghi nhận là diện tích bờ, kênh mương nội đồng, tuy nhiên phường không có hồ sơ chứng minh, hồ sơ đất công cũng không thể hiện được phần diện tích đất các hộ đang sử dụng. Về thực tế hồ sơ quản lý các thời kỳ hiện UBND phường đang lưu giữ không có hồ sơ chứng minh phần diện tích đất dôi dư của các hộ dân trên là đất công do UBND phường quản lý...”*. Diện tích hiện trạng bà H1 đang sử dụng lớn hơn diện tích tại thời điểm giao đất là 5m².

Đồng thời, trong quá trình xác minh, UBND phường không xuất trình được biên bản bàn giao đất tại hiện trường cho các hộ gia đình trong thời kỳ năm 2000 đến năm 2002.

Hiện trạng diện tích 65m² hộ bà H1 đang sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp, không có tranh chấp với các hộ liên kề.

Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ: Toàn bộ diện tích 65m² của hộ bà Ngô Thanh H1 đang sử dụng nằm trong chỉ giới GPMB đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo diện tích thực tế đang sử dụng.

Do đó phương án bồi thường, hỗ trợ (*được phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND quận L*) chỉ bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 60m² trong tổng diện tích 65m² thu hồi của hộ bà H1 là chưa phù hợp.

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ dự án của hộ bà Ngô Thanh H1 do Công ty TNHH một thành viên khảo sát và đo đạc Hà Nội lập năm 2016, diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB thực hiện dự án của hộ bà Ngô Thanh H1 là 65m²;

Theo biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 04/04/2017 của UBND phường L ghi nhận, hiện trạng diện tích thửa đất hộ bà H1 đang sử dụng tại địa chỉ GPMB là 65m²; sử dụng vào mục đích trồng rau muống chuyên canh. Tại buổi làm việc ngày 07/6/2016 với UBND phường L, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Tổ xác minh đã tiến hành khảo sát hiện trường thửa đất bị thu hồi của hộ bà Ngô Thanh H1. Tuy nhiên, thửa đất đã bị cưỡng chế thu hồi đất không còn xác định được ranh giới thửa đất (Biên bản về việc tổ chức cưỡng chế ngày 04/04/2017 của Ban thực hiện cưỡng chế), hộ bà Ngô Thanh H1 không cung cấp được tài liệu, giấy tờ gì chứng minh về hiện trạng, diện tích thửa đất gia đình đang sử dụng nằm trong phạm vi GPMB thực hiện dự án là 150m² như gia đình tự nhận. Việc hộ Ngô Thanh H1 đề nghị bồi thường 150m² theo hiện trạng sử dụng đất là không có cơ sở. Do vậy, UBND quận L

căn cứ vào các quy định của pháp luật đã ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 là đúng quy định.

Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận L đối với khiếu nại của bà H1 được ban hành đúng pháp luật về thẩm quyền và các nội dung giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thanh H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường L trình bày:

Theo hồ sơ hiện UBND phường L đang lưu giữ, nguồn gốc đất tại vị trí nằm trong ranh giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L là đất nông nghiệp giao theo khoán 10 năm 1987. Quá trình giao đất theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ, gia đình bà Ngô Thanh H1 được chia cho 05 nhân khẩu tương ứng với diện tích đất là 500m² (phần diện tích đất chia trong đồng). Trong đó 60m² tại xứ đồng Con Dện (thể hiện tại phương án giao đất năm 2005 tên ông Vũ Văn B tại số thửa 13 thuộc Đội 6 và danh sách rút bù đất nông nghiệp đang sử dụng giao theo khoán 10 từ năm 1987. Đây là phần diện tích theo sổ sách nằm trong ranh giới dự án) và 440m² thiếu giao thêm tại vị trí khác. Cụ thể: Tại xứ đồng G thể hiện tại sổ giao ngoài thực địa năm 2005 (thể hiện lá thăm số 91) là 230m² (đã GPMB vào dự án bồi thường GPMB, hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công hóa làm bãi đỗ xe tại khu vực T, phường L để di chuyển hoàn trả lại bãi đỗ xe G2 phục vụ dự án xây dựng nút giao thông trung tâm quận L. Tại xứ đồng Đ 210m² (đã bị thu hồi GPMB thực hiện dự án Cầu Vĩnh Tuy với diện tích 219,75m²).

Trên cơ sở đó, UBND phường xác nhận cho hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 ngày 15/9/2016: Diện tích đất nông nghiệp nằm trong phạm vi GPMB thực hiện dự án hiện tại của hộ bà Ngô Thanh H1 là 65 m², thuộc thửa đất số 492-1 tờ bản đồ số 29, bản đồ thổ cư xã L (nay là phường L) đo vẽ năm 1993. Hộ bà Ngô Thanh H1 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên. Diện tích 65m² đất nông nghiệp hộ bà H1 đang sử dụng nằm trong phạm vi GPMB thực hiện dự án, trong đó có 60m² được giao theo phương án của Tổ giao đất và 5 m² lớn hơn diện tích trên sổ giao đất; Hộ bà Ngô Thanh H1 không cung cấp được tài liệu, giấy tờ gì chứng minh về hiện trạng diện tích thửa đất gia đình đang sử dụng nằm trong phạm vi GPMB thực hiện dự án là 150 m² như gia đình tự nhận. Việc hộ bà Ngô Thanh H1 đề nghị bồi thường 150m² theo hiện trạng sử dụng đất là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn B, chị Vũ Bích H4, chị Vũ Thị Bích H5, anh Vũ Minh P do bà Ngô Thanh H1 đại diện ủy quyền trình bày:

Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thanh H1 và đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2019/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thanh H1 về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 805/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H và đề nghị được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 85m² đất nông nghiệp còn thiếu so với diện tích đất nông nghiệp thực tế gia đình bà H1 sử dụng là 150m².

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/11/2019, người khởi kiện là bà Ngô Thanh H1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không xuất thêm tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thanh H1, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2019/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và UBND quận L, UBND phường L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của bà Ngô Thanh H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 805/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Ngô Thanh H1 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về căn cứ thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận L đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1:

Gia đình bà Ngô Thanh H1 (chồng là ông Vũ Văn B) được Hợp tác xã nông nghiệp L cấp đất cho sử dụng theo khoán 10 từ năm 1987. Tại văn bản xác nhận ngày 15/9/2016 của UBND phường L về loại đất, nguồn gốc đất, thời điểm bắt đầu sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại phường L, quận L, Hà Nội thì xác nhận hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 (ông B) có tổng diện tích đất nông nghiệp được giao: 1,650.00m²; Diện tích đất nông nghiệp đã thu hồi của các dự án trước là 230.00m²; Tổng diện tích đất còn lại: 1,420.00m² trong đó diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng tại khu vực dự án là 65m², vị trí thu hồi đất thuộc thửa đất số 492-1 tờ bản đồ số 29 bản đồ thổ cư xã L (nay là phường L) đo vẽ năm 1993. Trong đó gồm:

+ Đất nông nghiệp giao theo khoán 10 năm 1987. Khi giao đất theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ, tổ giao đất đã cân đối theo phương án rút bù diện tích đất gia đình đang sử dụng. Diện tích đất nông nghiệp được giao theo phương án nằm trong ranh giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án là 60m². Hộ gia đình bà H1 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại vị trí trên.

+ Đất nông nghiệp không được giao, gia đình bà H1 sử dụng từ thời điểm giao đất là 5m².

Hiện trạng diện tích 65,0m² hộ bà H1 đang sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp, không có tranh chấp với các hộ liền kề. Tại Biên bản kiểm tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án ngày 15/6/2016 có chữ ký xác nhận của bà Ngô Thanh H1 thì hiện trạng sử dụng đất tại vị trí này là 65m².

Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ: Toàn bộ diện tích 65,0m² của hộ bà Ngô Thanh H1

đang sử dụng nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo diện tích thực tế đang sử dụng.

Việc bà Ngô Thanh H1 khiếu nại đề nghị được bồi thường hỗ trợ đối với diện tích 85m² đất nông nghiệp còn thiếu so với diện tích đất nông nghiệp thực tế gia đình bà H1 sử dụng là không đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H1 cũng không xuất trình được căn cứ hợp pháp chứng minh gia đình bà được giao 150m² đất nông nghiệp tại khu vực này để sản xuất nông nghiệp; hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 563-ĐĐ135/2017/KSKT ngày 25/8/2017 do bà H1 thuê Công ty cổ phần đo đạc 135 đo vẽ, nhưng không có tài liệu chứng minh theo quy định và không phù hợp với kết quả điều tra, kiểm đếm tại thực địa, xác nhận của UBND phường về diện tích đất bị thu hồi nên không có cơ sở để chấp nhận.

Quyết định số 3679/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND quận L giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của bà Ngô Thanh H1; Quyết định số 5132/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND quận L) về việc thu hồi 65m² đất do hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 đang sử dụng tại phường L; Quyết định số 5210/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Ngô Thanh H1 là đúng quy định và có căn cứ pháp lý. Sau khi bà H1 khiếu nại lần hai lên Chủ tịch UBND thành phố H, việc Chủ tịch UBND thành phố căn cứ vào kết quả xác minh nội dung khiếu nại đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung đồng ý với Quyết định số 3679/QĐ-CTUBND ngày 22/8/2017 của Chủ tịch UBND quận L.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thanh H1 yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 805/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H và đề nghị được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 85m² đất nông nghiệp còn thiếu so với diện tích đất nông nghiệp thực tế gia đình bà H1 sử dụng là 150m² đã được Tòa án cấp sơ thẩm phân tích đánh giá và quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thanh H1.

Về án phí: Bà Ngô Thanh H1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thanh H1, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2019/HC-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Bà Ngô Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà H1 đã nộp tại Biên lai thu số 0013730 ngày 11/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà